SAMSUNG

Máy DVD

DVD-P171



www.samsung.com/vn

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

1. Cài Đặt

- Nguồn điện sử dụng phải phù hợp với nguồn được chỉ thị trên mặt sau của máy.
- Đặt máy trong tủ có lỗ thông gió 7 ~ 10. Không được làm bít các rãnh thông gió trên máy.
- Không được đẩy khay dĩa vào bằng tay.
- Không chồng các thiết bị lên lẫn nhau.
- Trước khi di chuyển máy phải tắt tất cả các thiết bị.
- Phải tắt tất cả các thiết bị trước khi kết nối với máy.
- Phải lấy dĩa ra và tắt máy sau khi sử dụng, đặc biệt khi bạn không sử dụng trong một thời gian dài.
- OÅ caém Mains ñöôïc söû duïng laøm thieát bò ngaét keát noái vaø saün saøng hoaït ñoäng baát cöù luùc naøo.

2. An Toàn

- Tuyệt đối không được cho mắt tiếp cận với tia laser vì nó gây hại cho mắt.
- Khi có sự cố, không được tự mở máy và sửa chữa. Cần chuyển đến người có trách nhiệm để giải quyết.

3. Cẩn thận

- Thiết bị này được thiết kế dùng cho cá nhân không dùng cho mục đích công nghiệp, kinh doanh.
- Khoâng ñöôïc ñeå nöôùc rôi hoaëc baén vaøo thieát bò vaø khoâng ñöôïc ñaët vaät chöùa nöôùc, chaúng haïn nhö bình nöôùc, leân treân thieát bò.
- Các yếu tố bên ngoài như sét hay tĩnh điện cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy. Trong trường hợp này, sử dụng nút POWER để tắt rồi bật lại máy hoặc loại bỏ rồi kết nối lại nguồn điện. Máy sẽ hoạt động trở lại bình thường.
- Máy có thể không hoạt động khi bị ẩm ướt do sự thay đổi nhiệt độ quá nóng hoặc quá lạnh. Trong trường hợp này, dời máy ra khỏi nơi có nhiệt độ không bình thường để cho máy khô ráo, máy sẽ hoạt động lại bình thường.

4. Dĩa

- Không được vệ sinh dĩa bằng các chất hóa học hay dung môi để tránh làm hỏng bề mặt dĩa.
- Không được chạm tay vào mặt dĩa. Cầm dĩa bằng cách cầm ở cạnh dĩa hay cầm một ngón tay ở cạnh dĩa, một ngón tay ở vị trí lỗ trung tâm.
- Lau dĩa nhẹ nhàng. Không lau dĩa bằng vải và không chà lên mặt dĩa.

5. Thông tin môi trường

- Pin sử dụng có chứa rất nhiều các chất hóa học rất nguy hiểm cho môi trường.
- Do đó cần sắp xếp pin tùy vào vùng.

Máy DVD và sách hướng dẫn sử dụng đi kèm đã được đăng kí hợp pháp với cơ quan sở hữu trí tuệ của cả 3 tổ chức. Nội dung và thông điệp được gởi tới khách hàng là những thông tin không mang tính thương mại và được đăng ký hợp pháp. Mọi thông tin, thông điệp không được sử dụng vào mục đích thương mại. Tuy nhiên bản quyền này không được mở rộng cho các sản phẩm DVD chưa được đăng ký, các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn ISO/OUR 1172-3, 13818-3 được sử dụng hay khuyến mãi kèm theo sản phẩm DVD. Bản quyền này chỉ chứng nhận sản phẩm được mã hóa và giải mã các tín hiệu âm thanh, hình ảnh tuân theo tiêu chuẩn ISO/OUR 1172-3, 13818-3. Các đặc tính và các chức năng đã đăng ký không tuân theo tiêu chuẩn ISO/OUR 1172-3, 13818-3 là những sản phẩm trái phép.

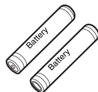
CHÚ Ý: VIỆC THỰC HIỆN BẤT KỲ SỰ KIỂM SOÁT, ĐIỀU CHỈNH HOẶC QUI TRÌNH NÀO KHÔNG ĐÚNG THEO HƯỚNG DẪN TRÊN CÓ THỂ SẼ TẠO RA CÁC BỨC XẠ RẤT NGUY HIỂM ...

CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

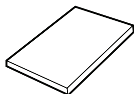
Phụ Kiện



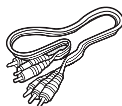
Bộ Điều Khiển Từ Xa



Pin bộ điều khiển từ xa (loại AAA)



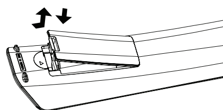
Hướng dẫn sử dụng



Dây tín hiệu Video/Audio

Lắp Pin vào Bộ Điều Khiển Từ Xa

1. Mở nắp đậy Pin ở phía sau của Bộ Điều Khiển Từ Xa.
2. Lắp Pin vào Bộ Điều Khiển Từ Xa. Chắc chắn rằng Pin được lắp đúng chiều (+ và -) được hiển thị.
3. Lắp nắp đậy Pin.



Khi Bộ Điều Khiển Từ Xa hoạt động không còn chính xác:

- Kiểm tra cực + - của Pin có bị rỉ hay không.
- Kiểm tra Pin có bị ẩm.
- Kiểm tra Sensor có bị che khuất.
- Kiểm tra xem ánh đèn huỳnh quang xung quanh máy.

MỤC LỤC

Đặc Tính Chung

Âm thanh chuẩn xác
Kỹ thuật Dolby Digital cung cấp cho bạn âm thanh thật hoàn hảo và sống động.

Màn hình
Bạn có thể xem màn hình dưới dạng bình thường hay màn ảnh rộng (16:9).

Tốc độ chậm
Bạn có thể xem các hình cần thiết ở tốc độ chậm.

Chức năng khóa trẻ em (DVD)
Chức năng này cho phép người sử dụng thiết lập mức độ cần thiết nhằm ngăn cấm trẻ em xem các chương trình nguy hại như là các phim bạo lực hoặc phim chỉ dành cho người trưởng thành...

Chức năng hiển thị mục lục
Bạn có thể chọn lựa các ngôn ngữ (Tiếng/Phụ đề) ở góc màn hình trong khi đang thưởng thức phim.

Quét tối ưu
Chức năng quét tối ưu tạo ra những hình ảnh chất lượng hơn với gấp đôi số đường quét so với hình ảnh quét xen kẽ thông thường.

Chức năng EZ VIEW (DVD)
Chức năng Easy View cho phép điều chỉnh hình ảnh cho phù hợp với kích thước màn hình TV của bạn (16:9 hay 4:3).

Chức năng xem ảnh số (JPEG)
Bạn có thể xem hình ảnh số trên TV của bạn.

Chức năng lặp lại
Bạn có thể nghe hoặc xem lại một bài hát hay một bộ phim bằng cách ấn phím REPEAT.

Chức năng phát MP3/WMA
Thiết bị này có thể phát các tập tin dưới dạng MP3/WMA.

Chức năng Instant Replay (DVD)
Chức năng này dùng phát lại đoạn phim 10 giây trước vị trí hiện tại.

Chức năng Instant Skip (DVD)
Chức năng này dùng để phát qua một đoạn 10 giây.

Ghi chú
- Máy sẽ không phát được các loại dĩa sau:
  - DVD-ROM
  - DVD-RAM
  - CD-ROM
  - CDV
  - CDI
  - CVD
  - CDGs chỉ phát tiếng, không đồ họa
- Máy có thể phát được các loại dĩa sau tùy thuộc vào cách ghi dĩa
  - DVD-R, +R
  - CD-RW
  - DVD+RW, -RW (chế độ V)
- Máy có thể sẽ không phát được các loại dĩa CD-R, CD-RW và DVD-R tùy thuộc vào loại dĩa và phương pháp ghi.

NGĂN SAO CHÉP

Nhiều loại dĩa DVD đã được mã hóa nhằm ngăn chặn việc sao chép. Do vậy, bạn nên kết nối trực tiếp DVD tới TV, không nên qua đầu máy. Hình ảnh sẽ bị méo lệch khi bạn kết nối qua đầu máy khi phát các dĩa có chức năng ngăn sao chép (Copy-protected).

Sản phẩm này kết hợp chặt chẽ với kỹ thuật chống sao chép theo yêu cầu về bản quyền và quyền sở hữu khác về trí tuệ của Mỹ, được sở hữu bởi Macrovision Corporation và nhiều người khác. Việc sử dụng kỹ thuật chống sao chép này phải được sự cho phép của Macrovision Corporation và chỉ được sử dụng giới hạn trong phạm vi gia đình, trừ trường hợp được sự cho phép của Macrovision Corporation. Việc tháo rời nhằm mục đích nghiên cứu là không hợp pháp.

Tín Hiệu Ra Quét Tối Ưu (525p)

BẠN NÊN CHÚ Ý RẰNG KHÔNG PHẢI TẤT CẢ CÁC LOẠI TV CÓ ĐỘ RÕ NÉT CAO ĐỀU HOÀN TOÀN TƯƠNG THÍCH VỚI SẢN PHẨM NÀY, NÓ CÓ THỂ LÀ NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÌNH ẢNH ĐƯỢC HIỂN THỊ. TRONG TRƯỜNG HỢP HÌNH ẢNH QUÉT TỐI ƯU 525 CÓ VẤN ĐỀ, BẠN CẦN CHUYỂN SANG CHẾ ĐỘ KẾT NỐI TIÊU CHUẨN. NẾU CÓ BẤT KỲ CÂU HỎI NÀO VỀ SỰ TƯƠNG THÍCH GIỮA TV CỦA BẠN VÀ DVD 525p , VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI TRUNG TÂM PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG CỦA SAMSUNG.

Loại Dĩa và Các Đặc Tính

Máy DVD có thể đọc được các loại dĩa có các ký hiệu dưới đây:

Loại dĩa (nhãn)	Tính chất ghi	Kích cỡ	Thời gian phát tối đa	Đặc tính
DVD DVD VIDEO	Tiếng + Hình	12 Cm	Một mặt 240 phút. Hai mặt 480 phút.	- DVD cho chất lượng hình ảnh và âm thanh tuyệt vời với âm thanh vòm số hệ thống MPEG-2. - Bạn có thể dễ dàng chọn màn hình và chức năng âm thanh khác nhau bằng màn hình hiển thị mục lục.
		8 Cm	Một mặt 80 phút.. Hai mặt 160 phút.	
VIDEO-CD COMPACT disc DIGITAL VIDEO	Tiếng + Hình	12 Cm	74 phút.	- Hình ảnh với âm thanh kỹ thuật số, chất lượng VHS và kỹ thuật nén MPEG-1.
		8 Cm	20 phút.	
AUDIO-CD COMPACT disc DIGITAL AUDIO	Tiếng	12 Cm	74 phút.	- Dĩa được ghi bằng tín hiệu số nên cho chất lượng âm thanh tốt hơn giảm sự méo hình ảnh và giảm sự nhiễu âm thanh.
		8 Cm	20 phút.	

Ký Hiệu

1 ~ 6	Mã khu vực
PAL	Hệ thống PAL ở Liên Hiệp Anh, Pháp, Đức...
DOLBY DIGITAL	Dĩa Âm thanh vòm số
STEREO	Dĩa Stereo
DIGITAL SOUND	Dĩa Âm thanh số
dts Digital Out	Dĩa DTS
MP3 DIGITAL DISC PLAYBACK	Dĩa MP3

Chỉ được đặt mỗi lần 1 dĩa vào khay dĩa. Đặt 2 hoặc nhiều dĩa vào khay dĩa trong một lần máy sẽ không hoạt động và có thể sẽ làm hỏng máy.

Mã Vùng Phát

Cả Máy DVD và dĩa DVD đều được ghi mã khu vực. Nếu dĩa không đúng với mã khu vực trên máy, máy sẽ không hoạt động.

Mã vùng sử dụng của máy được thể hiện ở sau máy.

Chứng nhận DivX

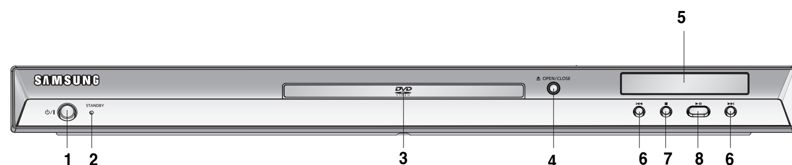


DivX, DivX Certified và ký hiệu như bên cạnh là tên thương hiệu của DivXNetworks, Inc và đã đăng ký khi sử dụng.

Viet Nam

Mô tả

Bảng điều khiển mặt trước



1. **STANDBY/ON (⏻/I)**
   Khi ấn phím STANDBY/ON để bật máy, đèn chỉ thị sẽ tắt và máy được bật lên.

2. **Đèn STANDBY**
   Khi máy được cắm điện, đèn chỉ thị nguồn máy sáng.

3. **DISC TRAY**
   Nơi đặt dĩa vào.

4. **OPEN/CLOSE (▲)**
   Dùng để đóng mở khay dĩa.

5. **DISPLAY**
   Các hoạt động của máy được hiển thị ở đây.

6. **SKIP (⏮/⏭) TÌM KIẾM**
   Dùng để phát lại một bài hát kế tiếp/trước đó trong dĩa. Sử dụng để bỏ qua một tilte, chapter hay track.

7. **STOP (■)**
   Ngưng phát dĩa.

8. **PLAY/PAUSE (▶II)**
   Bắt đầu hoặc dừng phát dĩa.

Mặt Hiển Thị



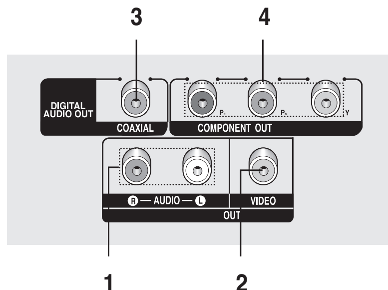
Tổng thời gian phát/ Hiển thị những thông tin về hoạt động của máy như PLAY, STOP, LOAD ...

nodSC: không có dĩa.

OPEn: mở khay dĩa.

LOAd: đang đọc thông tin dĩa.

Mặt Sau Máy



1. NGÕ RA TIẾNG

Dùng kết nối với ngõ vào âm thanh của Tivi hoặc thiết bị nhận âm thanh.

2. NGÕ RA HÌNH

- Dùng kết nối với ngõ vào hình của Tivi.

3. NGÕ RA ÂM THANH KỸ THUẬT SỐ

- Bạn có thể kết nối ngõ ra âm thanh kỹ thuật số tới thiết bị Dolby Digital.
- Kết nối Ampli có Dolby Digital, MPEG2 hoặc bộ giải mã DTS.

4. NGÕ RA HÌNH ẢNH COMPONENT

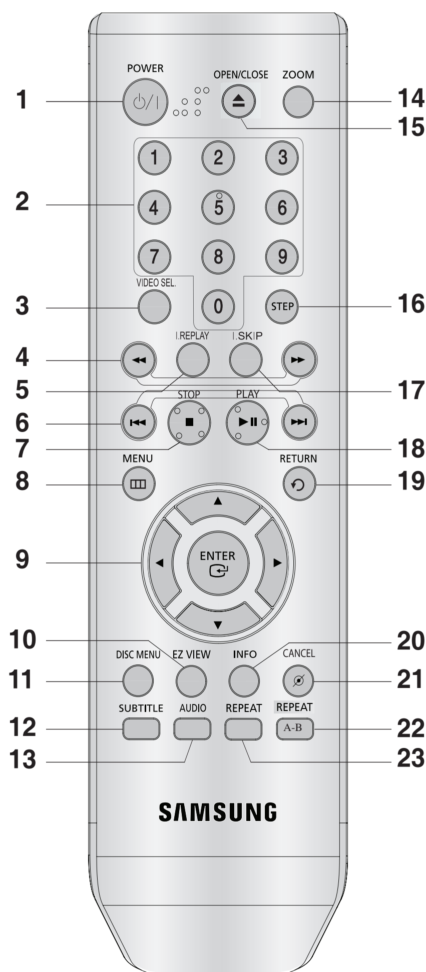
- Bạn chỉ sử dụng ngõ kết nối này khi Tivi bạn có ngõ chuyên dụng được hỗ trợ Pr, Pb, Y.
- Nếu ngõ ra hình ảnh (P-SCAN) được chọn trong mục Setup thì chế độ quét tối ưu (Progressive Scan) sẽ hoạt động.

Chú ý:

- Bạn nên kiểm tra trong sách hướng dẫn của Tivi xem Tivi có được hỗ trợ chức năng quét tối ưu (Progressive Scan) hay không. Nếu chức năng quét tối ưu trong Tivi được hỗ trợ, bạn nên làm theo hướng dẫn trong sách để cài đặt chế độ này.
- Xem trang 26 ~ 27 để có thêm thông tin về cách sử dụng mục Setup Menu.

Viet Nam

Bộ Điều Khiển Từ Xa



1. Phím DVD POWER
Bật / Tắt nguồn DVD.

2. Các phím số

3. Phím VIDEO SEL.
Thay đổi dạng tín hiệu ngõ ra.

4. Phím SEARCH (◀◀ / ▶▶)
Cho phép bạn tìm kiếm phần mà bạn cần tìm trong dĩa.

5. Phím INSTANT REPLAY
Phím này cho phát tới một đoạn trước 10 giây so với thời điểm hiện tại.

6. Phím SKIP (|◀◀ / ▶▶|)
Bỏ qua một title, chapter hoặc track.

7. Phím STOP (■)

8. Phím MENU
Mở mục lục cài đặt của máy.

9. Phím ENTER/▲▼,◀▶
Đây là các phím có chức năng như một công tắt.

10. Phím EZ VIEW
Tỉ lệ hiển thị của hình ảnh có thể được điều chỉnh dễ dàng theo kích thước màn hình TV của bạn (16:9 hay 4:3).

11. Phím DISC MENU
Hiển thị mục lục của dĩa.

12. Phím SUBTITLE

13. Phím AUDIO
Dùng để mở các chức năng âm thanh khác nhau trên dĩa.

14. Phím ZOOM
Phóng to hình ảnh DVD.

15. Phím OPEN/CLOSE (⏏)
Dùng để mở hoặc đóng khay dĩa.

16. Phím STEP
Phát chậm từng ảnh tại một thời điểm.

17. Phím INSTANT SKIP
Phím này cho phát tới một đoạn 10 giây.

18. Phím PLAY/PAUSE (▶II)
Phát hoặc tạm dừng phát dĩa.

19. Phím RETURN
Trở về mục lục trước.

20. Phím INFO
Hiển thị chế độ hiện tại của dĩa.

21. Phím CANCEL
Dùng để loại bỏ mục lục hoặc trạng thái hiển thị của màn hình.

22. Phím REPEAT A-B
Cho phép bạn lặp đoạn A-B dĩa.

23. Phím REPEAT
Cho phép bạn lặp lại một title, chapter, track hay một dĩa.

Các phương thức kết nối

Dưới đây trình bày một số phương thức kết nối máy DVD với TV và các thiết bị khác cho bạn tham khảo.

Trước khi kết nối với máy DVD

- Phải tắt nguồn máy DVD, TV và các thiết bị liên quan đến việc kết nối trước khi kết nối hay ngắt kết nối.
- Đọc sách hướng dẫn kèm theo để biết thêm thông tin về các thiết bị này.

Kết nối với Tivi (Video)

1

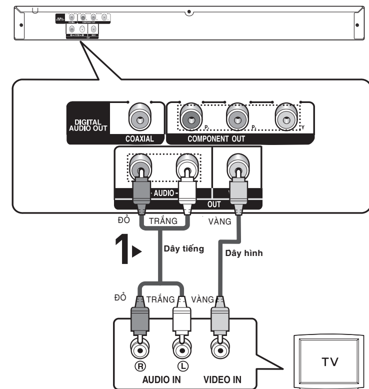
Sử dụng cáp video/audio kết nối ngõ ra **Video (màu vàng)/ Audio (màu đỏ và trắng)** của máy DVD với ngõ vào **Video (màu vàng) / Audio (màu đỏ và trắng)** của Tivi.

2

Bật nguồn Tivi và máy DVD.

3

Ấn phím **TV/VIDEO** trên bộ điều khiển từ xa của Tivi để chọn hiển thị tín hiệu hình từ máy DVD.



Chú ý

- **Máy có thể sẽ bị nhiễu nếu cáp tín hiệu tiếng (Audio) quá gần so với dây nguồn.**
- Nếu bạn muốn kết nối với Ampli, tham khảo phần kết nối với Ampli. (Trang 13 - 14)
- Số lượng và vị trí điểm kết nối có thể thay đổi tùy thuộc loại Tivi của bạn. Xem hướng dẫn sử dụng của Tivi để biết thêm chi tiết.
- Nếu chỉ có một ngõ vào tiếng trên Tivi, kết nối với ngõ [AUDIO OUT][trái] (màu trắng) trên máy DVD.

Kết nối với TV (Chế độ quét xen kẽ)

- Kết nối với TV sử dụng cáp Component.

- Bạn sẽ thưởng thức hình ảnh đẹp và chính xác. Ngõ Component tách tín hiệu hình ảnh thành các thành phần trắng đen (Y), xanh (Pb) và đỏ (Pr) để hiển thị hình ảnh rõ nét. (Âm thanh được chuyển tải thông qua dây cáp âm thanh).

1

Sử dụng dây cáp hình ảnh, kết nối ngõ ra hình ảnh **COMPONENT OUT** ở phía sau máy DVD với ngõ vào **COMPONENT IN** trên TV.

2

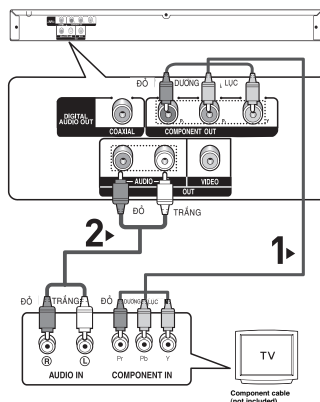
Sử dụng dây cáp âm thanh kết nối ngõ ra **Audio** (màu đỏ và trắng) ở phía sau máy DVD với ngõ vào **Audio** (màu đỏ và trắng) trên TV. Bật nguồn TV và máy DVD.

3

Ấn phím **TV/VIDEO** trên bộ điều khiển từ xa của Tivi để chọn tín hiệu từ ngõ **Component** hay từ máy **DVD**.

4

Trong mục Display Setup, cài đặt mục Video Output ở (**I-SCAN**) (xem trang 26~27).



Chú ý

- Nếu bạn muốn kết nối với Ampli, xem chi tiết phần kết nối với Ampli trang 13 ~ 14.
- Ngõ component của TV có thể được đánh dấu là “R-Y, B-Y, Y” hoặc “Cr, Cb, Y” thay vì “P_R, P_B, Y” phụ thuộc vào nhà sản xuất. Số lượng và vị trí điểm kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào loại TV của bạn. Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết.

Kết nối với TV (Chế độ quét tối ưu)

1

Dùng cáp Component (không kèm theo máy DVD) kết nối **ngõ ra COMPONENT** trên DVD với **ngõ vào COMPONENT** trên TV.

2

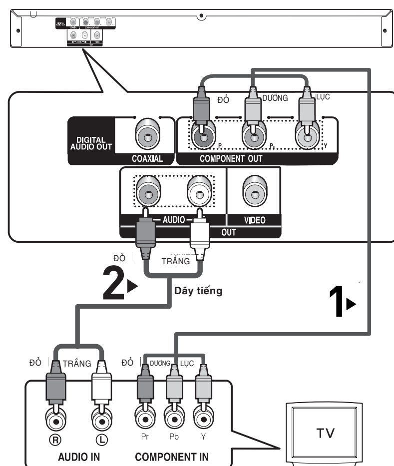
Sử dụng cáp tín hiệu kết nối **ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng)** trên máy DVD với **ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng)** trên TV. Bật nguồn TV và máy DVD.

3

Ấn phím **TV/VIDEO** trên BĐKTX của TV để chọn khi tín hiệu **Component** hoặc **DVD**.

4

Chọn ngõ ra hình ảnh (**P-SCAN**) trong mục Cài đặt hình ảnh. (Xem trang 26 đến 27)



Viet Nam

Để xem tín hiệu hình ảnh quét tối ưu

- **Bạn nên kiểm tra trong sách hướng dẫn của TV xem TV có được hỗ trợ chức năng quét tối ưu (Progressive Scan) hay không. Nếu có, bạn nên xem sách hướng dẫn của TV để cài đặt chức năng này.**
- **Tùy thuộc vào loại TV, phương thức kết nối có thể khác với giới thiệu nêu trên.**

Chú ý

- " Chế độ quét tối ưu là gì "?
  Chế độ quét tối ưu có gấp đôi hoặc gấp nhiều lần số đường quét trong chế độ quét xen kẽ.
  Do đó, phương pháp quét tối ưu cho chất lượng hình ảnh tốt hơn và rõ ràng hơn.

Kết nối với hệ thống âm thanh (Ampli 2 Kênh)

1

Dùng cáp tín hiệu kết nối **ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng)** trên máy DVD với **ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng)** trên bộ khuếch đại (Ampli).

2

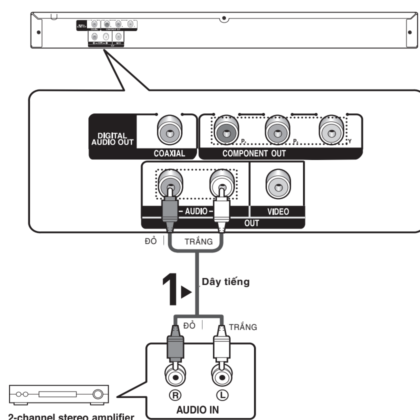
Dùng cáp tín hiệu kết nối **ngõ ra VIDEO, COMPONENT** trên máy DVD với **ngõ vào VIDEO, COMPONENT** trên TV.

3

Bật máy DVD, TV, và Ampli.

4

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên Ampli để chọn **tín hiệu vào** để nghe âm thanh trên máy DVD.



Chú ý

- **Giảm âm lượng khi bạn bật Ampli lên. Âm thanh quá lớn có thể làm ảnh hưởng đến loa và tai của bạn.**
- Cài đặt âm thanh trên màn hình hiển thị theo Ampli. (Xem trang 26 - 27)
- Vị trí kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào Ampli. Xem hướng dẫn sử dụng của Ampli để biết thêm chi tiết.

Kết nối với hệ thống âm thanh (Dolby Digital, MPEG2 hoặc DTS Ampli)

1

Nếu sử dụng cáp đồng trục (không kèm theo) kết nối **ngõ ra âm thanh kỹ thuật số (COAXIAL)** trên máy DVD với **ngõ vào âm thanh kỹ thuật số** (**COAXIAL**) trên Ampli.

2

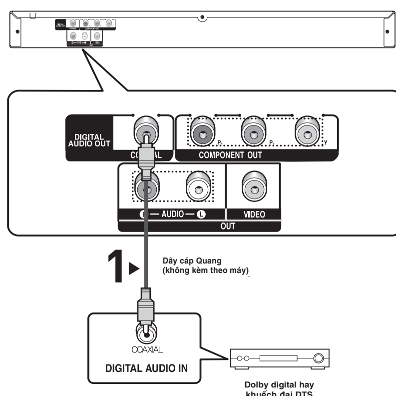
Sử dụng dây cáp tín hiệu kết nối ngõ ra **VIDEO**, **COMPONENT** trên máy DVD với ngõ vào **VIDEO**, **COMPONENT** trên TV.

3

Bật máy DVD, TV, và Ampli.

4

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên Ampli để nhận tín hiệu vào để nghe âm thanh trên máy DVD.



Chú ý

- **Giảm âm lượng khi bật Ampli, âm thanh quá lớn có thể làm ảnh hưởng đến loa và tai của bạn.**
- **Khi bạn kết nối máy DVD với Ampli DTS và phát dĩa DTS, bạn phải cài đặt DTS ở chế độ Bật, trong mục cài đặt âm thanh. Nếu DTS được cài đặt là Tắt, âm thanh sẽ không được phát ra hoặc phát ra tiếng ồn.**
- Cài đặt âm thanh trên màn hình hiển thị theo Ampli. (Xem trang 25 đến 26)
- Vị trí kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào Ampli. Xem hướng dẫn sử dụng của Ampli để biết thêm chi tiết.
- Loại bỏ bụi bẩn trước khi sử dụng cáp quang (không kèm theo) và gắn lại tấm bảo vệ khi không sử dụng.

Phát Dĩa

Trước khi phát dĩa

- Bật TV và dùng BĐKTX của TV nhấn nút TV/VIDEO để chọn đúng tín hiệu hình ảnh vào.

- Nếu kết nối với hệ thống âm thanh ngoài, bật hệ thống âm thanh và cài đặt để có tín hiệu âm thanh vào đúng.

Sau khi kết nối máy với nguồn điện, đầu tiên bạn ấn phím **POWER**, màn hình như bên dưới sẽ xuất hiện: nếu bạn muốn chọn ngôn ngữ, ấn phím **số** tương ứng với ngôn ngữ mà bạn muốn chọn. (Màn hình bên chỉ hiển thị khi bạn sử dụng máy lần đầu tiên). Nếu bạn không cài đặt ngôn ngữ ở màn hình khởi động, các cài đặt có thể thay đổi mỗi khi bạn bật hoặc tắt máy. Vì vậy, bạn nên cài đặt ngôn ngữ cần sử dụng. Khi muốn thay đổi ngôn ngữ, bạn chọn lại mục ngôn ngữ bằng cách ấn phím ▶▶| trên mặt trước của máy khoảng 5 giây khi máy không có dĩa. Khi đó màn hình **SELECT MENU LANGUAGE** sẽ xuất hiện và bạn có thể cài đặt lại ngôn ngữ.

SELECT MENU LANGUAGE

Press	1	for English
Touche	2	pour Français
Drücken Sie	3	für Deutsch
Pulsar	4	para Español
Premere	5	per Italiano
Druk op	6	voor Nederlands

Phát Dĩa

1. Ấn phím **OPEN/CLOSE** (⏏). Đèn chỉ thị nguồn STANDBY sẽ tắt và khay dĩa sẽ mở ra.
2. Đặt dĩa vào khay dĩa với mặt nhãn dĩa hướng lên trên.
   - Bạn chỉ nên đặt một dĩa lên khay. Nếu đặt 2 dĩa hoặc nhiều hơn sẽ không thể lấy dĩa ra và có thể làm hư đầu DVD.
3. Ấn phím **PLAY/PAUSE (▶II)** hoặc **OPEN/CLOSE (⏏)** để đóng khay dĩa.

   Khi bạn ngưng phát dĩa, máy sẽ nhớ đoạn bạn ngưng, vì vậy khi bạn ấn lại phím PLAY/PAUSE (▶II), máy sẽ phát tiếp đoạn bạn vừa tắt.

4. **Ngừng phát dĩa**

   Ấn phím **STOP (■)** khi đang phát dĩa.
5. **Lấy dĩa ra**

   Ấn phím **OPEN/CLOSE (⏏).**
6. **Tạm ngưng phát dĩa**

   Ấn phím **PLAY/PAUSE (▶II)** hoặc phím **STEP** trên BĐKTX trong quá trình phát.
   - Hình ảnh dừng, không có âm thanh.
   Để phục hồi, ấn lại phím PLAY/PAUSE (▶II).
7. **Phát từng ảnh** (**Ngoại trừ dĩa CD)**

   Ấn phím **STEP** trên BĐKTX khi đang phát dĩa.
   - Mỗi lần ấn phím một khung hình mới sẽ xuất hiện.
   - Không có âm thanh khi phát chế độ STEP này.
   - Ấn phím PLAY/PAUSE (▶II) để phục hồi chế độ phát bình thường.
   - Bạn chỉ có thể dùng chức năng này khi phát các hình ảnh kế tiếp.
8. **Phát chậm**

   Ấn phím **SEARCH (◀◀/ ▶▶)** trên BĐKTX để chọn tốc độ phát giữa 1/8, 1/4 và 1/2 trong chế độ tạm ngưng hoặc phát từng ảnh.
   - Không có âm thanh khi phát chế độ này.
   - Ấn phím PLAY/PAUSE (▶II) để phát lại bình thường.

Chú ý

- Nếu máy ở chế độ dừng khoảng 01 phút mà không có bất kỳ tác động nào của người sử dụng, màn hình tiết kiệm điện năng sẽ kích hoạt. Ấn phím PLAY/PAUSE (▶II) để phát lại bình thường.
- Nếu máy ở chế độ dừng khoảng 30 phút, nguồn sẽ tự động tắt, trừ khi MIC được kết nối. (Chức năng tự động tắt nguồn)
- Nếu đặt máy ở chế độ tạm dừng khoảng 5 phút, máy sẽ tự động tắt.
- Biểu tượng này (⊘)cho biết phím bạn vừa ấn không có tác dụng.

Chức Năng Tìm Kiếm và Bỏ Qua

Trong khi phát dĩa bạn có thể cho qua nhanh một phần, một bài nhạc hay dùng chức năng bỏ qua để tới lựa chọn kế tiếp.

Tìm kiếm trong một chương (Chapter) hoặc bài nhạc (Track)

Trong khi phát, ấn **SEARCH** (◀◀ hay ▶▶) trên BĐKTX khoảng hơn 1 giây.

DVD	2X, 4X, 64X, 128X
VCD	4X, 8X
CD	2X, 4X, 8X

Chú ý

- Tốc độ được ghi chú trong chức năng này có thể khác với tốc độ phát thực sự.
- Không có âm thanh trong chế độ tìm kiếm (ngoại trừ CD).

Bỏ qua một bài nhạc

Trong khi phát, ấn **SKIP** (⏮ hay ⏭).

- Khi phát dĩa DVD, nếu bạn ấn phím **SKIP**(⏭) màn hình sẽ di chuyển tới phần (Chapter) kế tiếp. Nếu bạn ấn phím **SKIP** (⏮) màn hình sẽ phát trở lại phần đầu. Nếu bạn ấn tiếp lần nữa màn hình sẽ phát phần đầu của phần trước đó.

- Khi phát VCD 2.0 ở chế độ Menu Off, hoặc VCD 1.1 hoặc một CD, nếu bạn ấn phím **SKIP** (⏭) màn hình sẽ chuyển đến bài hát kế tiếp. Nếu bạn ấn phím (⏮) SKIP màn hình sẽ chuyển về đầu của bài hát. Nếu bạn ấn thêm lần nữa, màn hình sẽ chuyển về đầu của bài hát trước đó.

- Nếu một bài hát vượt quá 15 phút khi phát VCD và bạn ấn phím (⏭), màn hình sẽ dịch chuyển đến 5 phút. Nếu bạn ấn phím (⏮) màn hình sẽ dịch chuyển lùi lại 5 phút.

Chú ý

Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này hoạt động chỉ khi Menu Off. Chọn Menu On và Menu Off bằng cách ấn phím DISC MENU.

Chức năng hiển thị thông tin

Khi phát DVD/VCD

1. Trong khi phát, ấn **INFO** trên BĐKTX
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn mục mô tả.
   - Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này chỉ hoạt động khi Menu Off. Chọn Menu On và Menu Off bằng cách ấn phím **DISC MENU**.
3. Ấn phím◄ / ► để chọn mục mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER.**
   - Bạn có thể dùng các phím số trên BĐKTX để thay đổi trực tiếp các đề mục, các phần hoặc thời gian bắt đầu phát.
4. Để thoát khỏi màn hình hiển thị, ấn phím **CANCEL** một lần nữa.

Chú ý

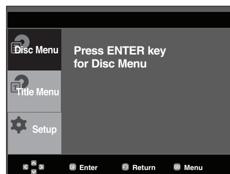
Title	Để vào mục Title (tiêu đề), trong dĩa của bạn phải có ít nhất 02 Title. Ví dụ: trong 01 dĩa chứa 02 phim.
Chapter / Track	Hầu hết các loại dĩa DVD đều được ghi dưới dạng các Chapter (Phần). Vì vậy, bạn có thể tìm nhanh chóng phần mà bạn muốn xem (tương tự như các bài hát trên dĩa VCD)
Time	Bạn có thể bắt đầu phát đoạn phim bằng cách nhập vào thời gian tương ứng với đoạn phim đó. Với một số dĩa chức năng này không hoạt động.
Audio	Dùng để vào ngôn ngữ của âm thanh phim. Ví dụ: khi máy phát nhạc nền trong English 5.1CH. Một dĩa DVD có thể chứa tới 8 nhạc nền.
Subtitle	Dùng để vào ngôn ngữ phụ đề của dĩa. Bạn có thể hiển thị hoặc tắt ngôn ngữ phụ đề hiển thị trên màn hình. Một dĩa DVD có thể chứa tới 32 ngôn ngữ phụ đề.
Shortcut	Để sử dụng chức năng Bookmark (Đánh dấu) hoặc Angle (Góc) mong muốn. Một số đĩa DVD có chức năng góc nhiều hơn cho bất kỳ hình ảnh nào. Chức năng Bookmark giúp bạn dễ dàng và nhanh chóng tìm thấy rãnh hoặc chương từ DVD hoặc VCD (Menu Tắt).

Sử dụng mục Disc và Title

Sử dụng mục Disc

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.

2. Ấn phím ▲/ ▼ để chọn **Disc Menu**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.

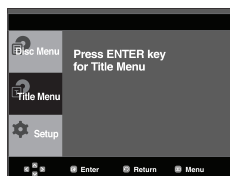


Chú ý
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng Disc Menu có thể không hoạt động.
- Bạn cũng có thể sử dụng trực tiếp phím DISC MENU trên Bộ Điều Khiển Từ Xa.
- Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này chỉ hoạt động khi menu tắt. Chọn Menu Off bằng cách ấn phím DISC MENU.

Sử dụng mục Title

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.

2. Ấn phím ▲/ ▼ để chọn **Title Menu**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.



Chú ý
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng Title Menu có thể không hoạt động.
- Title Menu chỉ hoạt động nếu có ít nhất 02 tiêu đề được lưu trên dĩa.

Phát lặp

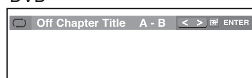
Dùng để lặp lại một track, chapter, title, chọn một đoạn lặp (A-B) hoặc lặp toàn bộ dĩa.

Khi phát DVD/VCD

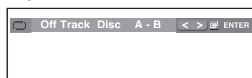
1. Ấn phím **REPEAT** trên Bộ Điều Khiển Từ Xa. Màn hình lặp sẽ hiển thị.
2. Ấn phím ◄ / ► để chọn **Chapter**, **Title** hoặc **A-B** Sau đó ấn phím **ENTER**.

- DVD phát lặp các chủ đề hoặc các phần, VCD phát lặp bài hát hoặc toàn bộ dĩa.
- Chapter : lặp lại phần đang phát.
- Title : lặp lại chủ đề đang phát.
- Disc : lặp lại dĩa đang phát.
- Track: lặp lại bài hát đang phát.
- A-B: lặp lại một đoạn trên dĩa mà bạn chọn.

DVD



VCD



Chức năng lặp đoạn A-B

1. Ấn phím **REPEAT A-B** tại điểm mà bạn muốn bắt đầu phát lặp (A).
2. Ấn phím **REPEAT A-B** tại điểm mà bạn muốn kết thúc phát lặp (B).
   Để phát lại bình thường, ấn phím **CANCEL.**

DVD/VCD





Chú ý

- Chức năng lặp đoạn A-B cho phép bạn thiết lập điểm cuối (B) trực tiếp sau điểm đầu (A).
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng lặp lại sẽ không hoạt động.
- Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này chỉ hoạt động khi Menu Off. Chọn Menu Off bằng cách ấn phím DISC MENU.

Phát Lại Chậm

Chức năng phát lại chậm rất hữu dụng khi bạn xem các chương trình thể thao, khiêu vũ, âm nhạc vì bạn có thể xem lại kỹ hơn.

Khi phát DVD

1. Ấn phím **PLAY/PAUSE** (▶II) trong quá trình phát dĩa.
2. Ấn phím **SEARCH (◀◀ / ▶▶)** để chọn tốc độ phát 1/8, 1/4, và 1/2 so với bình thường trong chế độ tạm ngưng PAUSE hoặc STEP.

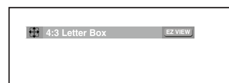
CHỨC NĂNG MỞ RỘNG

Điều Chỉnh Màn Hình Hiển Thị (EZ View)

Sử dụng chức năng điều chỉnh tỉ lệ màn hình hiển thị (DVD)

Ấn phím **EZ VIEW**.

- Kích thước màn hình hiển thị thay đổi mỗi lần bạn ấn phím.
- Chế độ phóng ảnh hoạt động khác nhau tùy thuộc vào cài đặt của bạn trong mục Setup.
- Để cho phím **EZ VIEW** hoạt động đúng, bạn nên cài đặt đúng tỉ lệ màn hình hiển thị trong mục Setup. (Xem trang 26 - 27).



Nếu bạn sử dụng TV có tỉ lệ 16:9

Loại dĩa ghi tỉ lệ 16:9

- **MÀN HÌNH RỘNG**
  Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ16:9.
- **SCREEN FIT**
  Đỉnh và đáy màn hình sẽ bị cắt. Khi phát các loại dĩa tỉ lệ 2.35:1, thanh đen ở đỉnh và đáy màn hình sẽ bị mất đi. Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc. (Tùy thuộc vào loại dĩa, thanh đen sẽ không mất hoàn toàn.)
- **ZOOM FIT**
  Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ mở rộng ra.

Loại dĩa ghi tỉ lệ 4:3

- **MÀN HÌNH RỘNG**
  Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ16:9.
  Hình ảnh sẽ giãn theo chiều ngang.
- **SCREEN FIT**
  Đỉnh và đáy màn hình sẽ bị cắt và hình ảnh sẽ hiển thị đầy màn hình.
  Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc.
- **ZOOM FIT**
  Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ mở rộng ra.
- **Vertical Fit**
  Khi phát các dĩa DVD 4:3 trên TV 16:9, thanh đen sẽ xuất hiện trái và phải màn hình để hình ảnh không giãn theo chiều ngang.

Khi bạn sử dụng TV có tỉ lệ 4:3

Loại dĩa ghi tỉ lệ 16:9

- **Phát ở tỉ lệ 4:3 (Letter Box)**

Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ 16:9. Thanh đen sẽ hiển thị tại đỉnh và đáy màn hình.

- **Phát ở tỉ lệ 4:3 (Pan & Scan)**

Hình ảnh bên phải và bên trái màn hình sẽ bị cắt và hình ảnh của phần trung tâm sẽ giãn ra đầy màn hình 16:9.

- **SCREEN FIT**

Đỉnh và đáy của màn hình sẽ bị cắt và hiển thị đầy màn hình. Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc.

- **ZOOM FIT**

Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ mở rộng ra.

Loại dĩa ghi tỉ lệ 4:3

- **Màn hình chuẩn**

Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ 4:3.

- **SCREEN FIT**

Đỉnh và đáy của đèn hình sẽ bị cắt và hiển thị đầy màn hình. Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc.

- **ZOOM FIT**

Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ mở rộng ra.

Chú ý

Chức năng này sẽ thích ứng khác nhau tùy thuộc vào loại dĩa.

Chọn Ngôn Ngữ Âm Thanh

Bạn có thể chọn ngôn ngữ âm thanh mong muốn một cách dễ dàng và nhanh chóng bằng phím AUDIO.

Sử dụng phím AUDIO

1. Ấn phím **AUDIO**. Ấn lặp lại phím để thay đổi âm thanh. Các ngôn ngữ âm thanh hiển thị với chữ viết tắt

DVD



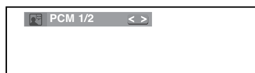
Khi phát VCD bạn có thể chọn **Stereo, Right** hay **Left**

VCD



2. Để loại bỏ biểu tượng **A** **RETURN**.

MPEG4



Chú ý

- Chức năng này phụ thuộc vào ngôn ngữ âm thanh được mã hóa trên dĩa và có thể không hoạt động.
- Một DVD có thể chứa được 8 ngôn ngữ âm thanh.
- Để có cùng ngôn ngữ âm thanh khi phát DVD. Xem “Sử dụng ngôn ngữ âm thanh” trang 26.

Chọn Ngôn Ngữ Phụ Đề

Bạn có thể chọn ngôn ngữ phụ đề dễ dàng và nhanh chóng bằng phím SUBTITLE.

Sử dụng phím SUBTITLE (DVD/MPEG4)

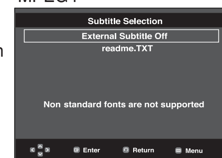
1. Ấn phím **SUBTITLE**. Các ngôn ngữ phụ đề hiển thị với chữ viết tắt. Ấn lặp lại phím để thay đổi ngôn ngữ phụ đề.

DVD



Các tùy chọn mở rộng cho phụ đề sẽ hiển thị, tùy theo phần mềm DivX cài đặt trên đĩa.

MPEG4



Ấn phím Subtitle liên tục để chọn ngôn ngữ phụ đề bạn cần phát một tập tin MPEG4

MPEG4



2. Để thoát hiển thị **SUBTITLE** ấn phím **CANCEL** hoặc **RETURN.**

Chú ý

- Tùy loại dĩa DVD, bạn có thể thay đổi phụ đề mong muốn trong Dics Menu bằng cách ấn phím DICS MENU.
- Chức năng này phụ thuộc vào ngôn ngữ phụ đề được mã hóa trên dĩa và có thể không hoạt động với tất cả các dĩa DVD.
- Một DVD có thể chứa được 32 ngôn ngữ phụ đề.
- Để có cùng ngôn ngữ phụ đề khi bạn phát DVD, xem “Sử Dụng Ngôn Ngữ Phụ Đề” trang 26.

Thay Đổi Góc Phát Hình

Khi dĩa DVD được ghi nhiều góc độ cho một cảnh, bạn có thể sử dụng chức năng ANGLE.

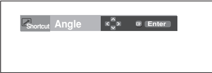
Sử dụng phím ANGLE (DVD)

Nếu dĩa được ghi ở nhiều góc độ, biểu tượng ANGLE sẽ hiển thị trên màn hình.

1. Trong lúc dĩa đang phát hình hay ở chế độ dừng, nhấn phím **INFO** trên BĐKTX.

2. Nhấn phím ▲/▼chọn mục **Shortcut.**

3. Nhấn phím ◄/►chọn mục **Angle**, sau đó nhấn phím **ENTER.**



4. Nhấn phím ◄/► hay bạn có thể dùng phím số trên BĐKTX để lựa chọn góc độ mong muốn.



Chú ý
- Nếu dĩa chỉ được ghi ở một góc độ, chức năng này sẽ không hoạt động. Hiện tại, rất ít dĩa có chức năng này.
- Tùy thuộc vào từng loại dĩa, các chức năng này có thể không hoạt động.

Sử dụng chức năng Instant Replay/Skip

Sử dụng chức năng Instant Replay (DVD)

Nếu có cảnh bạn chưa kịp xem, bạn có thể xem lại bằng cách sử dụng chức năng này.

Nếu bạn ấn phím **INSTANT REPLAY,** màn hình hiện tại sẽ chuyển về trước đó 10 giây và phát trở lại.

Sử dụng chức năng Instant Skip (DVD)

Sử dụng chức năng này để phát tới 10 giây so với cảnh hiện tại.

Ấn phím **INSTANT SKIP**.

- Máy sẽ phát tới 10 giây so với cảnh hiện tại.

Chú ý
Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng này sẽ không hoạt động.

Sử Dụng Chức Năng Bookmark

Chức năng Bookmark cho phép bạn chọn các phần của DVD hoặc VCD (ở chế độ Menu Off) do đó bạn có thể tìm chúng một cách nhanh chóng vào lần sau.

Sử dụng chức năng Bookmark (DVD/VCD)

1. Trong quá trình phát, ấn phím **INFO** trên BĐKTX.
2. Nhấn phím ▲/▼chọn mục **Shortcut**.
3. Nhấn phím ▲/▼chọn mục **Bookmark**,(**Ngoại trừ dĩa VCD)** sau đó nhấn phím **ENTER.**

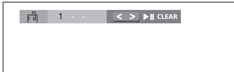
DVD



VCD



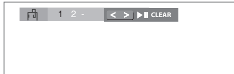
4. Khi tới cảnh bạn muốn đánh dấu, ấn phím **ENTER**. Một đến ba cảnh có thể được đánh dấu tại cùng một thời điểm.



Chú ý
- Khi phát dĩa VCD 2.0, chức năng này chỉ hoạt động khi Menu Off. Chọn Menu Off bằng cách ấn phím DISC MENU.
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng Bookmark có thể sẽ không hoạt động.

Chiếu lại cảnh được đánh dấu

1~3. Ba bước đầu tiên 1~3 giống như đã trình bày trong mục “Sử dụng chức năng Bookmark” trên trang 20.
4. Nhấn phím ◄/► để chọn cảnh được đánh dấu.



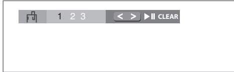
5. Nhấn phím **PLAY/PAUSE** (►II) để bỏ qua cảnh được đánh dấu.

Xóa một Bookmark

1~3. Ba bước đầu tiên 1~3 giống như đã trình bày trong mục “Sử dụng chức năng Bookmark” trên trang 20.

4. Nhấn phím ◄/► để chọn thứ tự cảnh đánh dấu mà bạn cần xóa.

5. Nhấn phím **CANCEL** để xóa thứ tự đoạn đánh dấu.



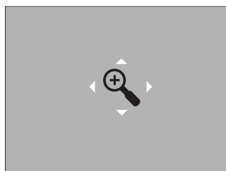
Chức Năng Phóng Ảnh

Sử dụng chức năng phóng ảnh (DVD/VCD)

1. Trong quá trình phát, ấn phím **ZOOM** trên BĐKTX. sau đó nhấn phím **ENTER.**
2. Ấn phím ▲/▼ hoặc ◄/► để chọn vùng hình mà bạn muốn phóng to.

Viet Nam

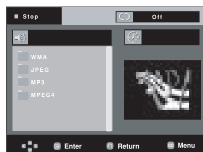
- Trong quá trình phát DVD, ấn phím ENTER để phóng ảnh theo trật tự 2X/4X/2X/Normal.
- Trong quá trình phát VCD, ấn phím ENTER để phóng ảnh theo trật tự 2X/4X/2X/Normal.



Liệt Kê Thư Mục MP3/WMA/JPEG/MPEG4/CD Audio

Dĩa chứa tập tin MP3/WMA/JPEG/MPEG4 ở dạng bài hát hoặc hình ảnh có thể được tổ chức dưới dạng thư mục như hình bên dưới. Chúng tương tự như khi bạn sử dụng máy tính để chép một tập tin vào một thư mục.

Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa. Khay dĩa đóng và màn hình như bên cạnh sẽ hiển thị.



- : Tên của tập tin hiện hành.
- : Thời gian phát hiện hành.
- : Chế độ phát hiện hành: Có 04 chế độ, chúng ta có thể thay đổi các chế độ này bằng cách ấn phím **REPEAT**.
  - Off: phát bình thường.
  - Track: phát lặp tập tin hiện hành.
  - Folder: phát lặp thư mục hiện tại.
  - Random: các tập tin trong dĩa sẽ được phát ngẫu nhiên.

- MP3 : Tập tin MP3
- WMA : Tập tin WMA
- JPG : Tập tin JEPG
- CD : Tập tin dĩa CD
- : Biểu tượng thư mục
- : Thư mục hiện hành

Chọn Thư Mục

Bạn có thể chọn thư mục cả trong chế độ dừng hay phát.

- **Chọn thư mục cha:**

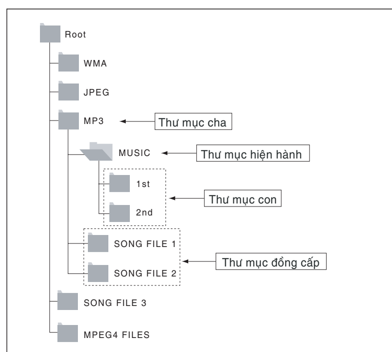
  Ấn phím **RETURN** để trở về thư mục cha, hoặc dùng phím ▲ / ▼ để chọn ".." và ấn phím **ENTER** để trở về thư mục cha.

- **Chọn thư mục đồng cấp:**

  Ấn phím ▲/▼ để chọn thư mục cần, sau đó ấn phím **ENTER**.

- **Chọn thư mục con:**

  Ấn phím ▲/▼ để chọn thư mục cần, sau đó ấn phím **ENTER**.



Phát MP3/WMA/CD Audio

1. Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa.
   - Với một dĩa chứa cả hai loại tập tin MP3 và WMA , máy chỉ phát được một loại tập tin.
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn bài hát.
   Ấn phím **ENTER** để phát bài hát.



Phát Lặp/Phát Ngẫu Nhiên

Ấn phím **REPEAT** để thay đổi chế độ phát. Có 4 chế độ: **Off**, **Track**, **Folder** và **Random**.

- Off: Phát bình thường.
- Track: Phát lặp bài hát hiện tại.
- Folder: Phát lặp các bài hát có phần đuôi mở rộng giống nhau trong cùng một thư mục.
- Random: phát ngẫu nhiên các bài hát có phần đuôi mở rộng giống nhau.

Để trở lại chế độ phát bình thường, ấn phím **CANCEL**

Tập Tin CD-R MP3/WMA

Khi bạn ghi các tập tin MP3 hoặc WMA lên dĩa CD-R, cần tham khảo các lưu ý sau.

- **Các tập tin MP3 hoặc WMA phải được ghi theo tiêu chuẩn ISO 9660 hoặc JOLIET.**

  Định dạng ISO 9660 và tập tin dạng Joliet MP3 hay WMA tương thích với Microsolf's DOS, Window và Apple's Mac. Hai kiểu định dạng này đang được sử dụng rộng rãi nhất.

- **Khi đặt tên cho tập tin MP3 hoặc WMA, không được vượ quá 8 ký tự và đặt phần đuôi mở rộng là ".mp3, .wma".**

  Định dạng tên thông thường là: tên.mp3 hoặc tên.wma. Khi đặt tên, độ dài tên nhiều nhất là 8 ký tự, không có khoảng trắng và tránh dùng các ký tự đặt biệt như: (.,/,\,=,+).

- **Tỉ số giải nén ít nhất phải đạt 128 Kbps khi ghi tập tin MP3.**

  Chất lượng âm thanh của tập tin MP3 cơ bản dựa trên tỉ số nén/giải nén mà bạn chọn. Khi tạo các dĩa CD, âm thanh được lấy mẫu theo tỉ lệ nhất định để chuyển thành âm thanh số, do đó khi nén thành tập tin MP3, bạn phải đảm bảo tỉ lệ lấy mẫu 128 Kbps đến 160 Kbps. Nếu bạn lấy mẫu cao hơn ví dụ như 192 Kbps sẽ tạo ra âm thanh tốt hơn. Các tập tin có tỉ số giải nén nhỏ hơn 128 Kbps sẽ không phát được.

- **Tỉ số giải nén ít nhất phải đạt 64 Kbps khi ghi tập tin WMA.**

  Chất lượng âm thanh của tập tin WMA cơ bản dựa trên tỉ số nén/giải nén mà bạn chọn.
  Khi tạo các dĩa CD, âm thanh được lấy mẫu theo tỉ lệ nhất định để chuyển thành âm thanh số, do đó khi nén thành tập tin WMA, bạn phải đảm bảo tỉ lệ lấy mẫu 128 Kbps đến 160 Kbps. Các tập tin có tỉ số giải nén nhỏ hơn 64 Kbps hoặc lớn hơn 192 Kbps sẽ không phát được.

- **Không được sao chép các tập tin MP3 đã đăng ký bản quyền.**

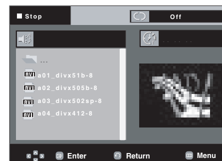
  Tất nhiên các tập tin này được bảo vệ bằng cách ghi mã hóa và mã bảo vệ nhằm tránh sự sao chép bất hợp pháp. Đó là các tập tin dạng Windows Media™ (đăng ký thương hiệu của Microsoft Inc) và SDMI™ (đăng ký thương hiệu của The SDMI Foundation). Bạn không thể sao chép dạng tập tin này.

Phát MPEG4

Chức Năng Phát MPEG4

Tập tin AVI được dùng để lưu dữ liệu âm thanh và hình ảnh. Máy chỉ có thể phát được các tập tin định dạng AVI có phần đuôi mở rộng là ".avi".

1. Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa.
2. Ấn phím ▲ / ▼ hoặc ◀/ ▶ để chọn tập tin AVI (DivX/XiviD), sau đó ấn phím **ENTER**.



Phát Lặp

Ấn phím **REPEAT** để thay đổi chế độ phát. Có 3 chế độ phát: **Off, Folder, Title** và

- Folder : Phát lặp các tập tin AVI có phần đuôi mở rộng giống nhau trong cùng một thư mục.
- Title : Phát lặp chủ đề hiện tại .

Chức Năng Phát MPEG4

Chức năng	Mô tả	Tham khảo
Bỏ qua (⏮ hay ⏭)	Trong khi phát dĩa, ấn phím ⏮ hoặc ⏭ để tiến về trước hoặc lùi ra sau 5 phút.	-
Tìm kiếm (◀◀ hay ▶▶)	Trong khi phát dĩa, ấn phím SEARCH (◀◀ hoặc ▶▶) và ấn lại để tìm kiếm với tốc độ nhanh hơn. Cho phép bạn tìm kiếm với tốc độ nhanh hơn trên tập tin AVI. (2X, 4X, 8X)	-
Phát lại chậm	Cho phép bạn tìm kiếm với tốc độ chậm trên tập tin AVI. (1/8X, 1/4X, 1/2X)	Trang 15
Phát chậm từng bước	Mỗi lần ấn phím STEP, một khung hình mới sẽ xuất hiện.	Trang 15
ZOOM	2X/4X/2X/Bình thường.	Trang 21

- Chức năng này có thể không hoạt động tùy thuộc vào tập tin MPEG4.

Tập tin AVI trên dĩa CD-R

Máy có thể phát các tập tin video nén ở kiểu định dạng tập tin AVI:

- DivX 3.11
- DivX 4 (Dựa trên tập tin MPEG4 đơn).
- DivX 5 (MPEG4 đơn cộng với các đặc tính như là những cấu trúc có định hướng. Qpel và GMC cũng được hỗ trợ.)
- XviD MPEG4.

Viet Nam

Máy có hỗ trợ xem các độ phân giải cao nhất như sau.

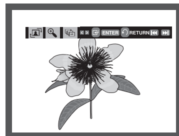
DivX3.11 & DivX4 & XviD	DivX5
Tốc độ bit có thể dao động: Thiết bị có thể bỏ qua việc giải mã các phần có tốc độ bit cao và bắt đầu giải mã khi tốc độ bit trở lại bình thường.	720 x 480 @30fps 720 x 576 @25fps : Tối đa : 4Mbps

Chú ý

- Máy có thể không phát được một số tập tin MPEG4 được tạo trên máy tính cá nhân. Đó là do loại mã hóa, phiên bản và độ phân giải vượt quá tiêu chuẩn kỹ thuật của máy.
- Máy có hỗ trợ phát các tập tin MPEG4 được chép trên CD-R/RW theo định dạng ISO 9660.

Phát CD Hình

1. Chọn thư mục cần phát.
2. Ấn phím ▲/▼để chọn tập tin hình trong mục lục liệt kê và sau đó ấn phím **ENTER.**
3. Ấn phím **INFO** trên BĐKTX để hiển thị các mục chọn. và sau đó ấn phím **ENTER**.



Chú ý

- Ấn phím STOP để trở về cây mục lục.
- Khi phát CD hình Kodak, máy sẽ phát hình ảnh trực tiếp, không có cây mục lục.

Xoay hình

: Mỗi lần ấn phím ENTER hình ảnh sẽ xoay 90° theo chiều kim đồng hồ.

Phóng hình

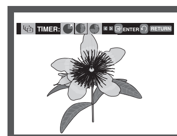
: Ấn phím ▲/ ▼ để chọn phần màn hình mà bạn muốn phóng to.
Ấn phím **ENTER**. Mỗi lần ấn phím **ENTER**, hình ảnh sẽ phóng to đến 2 lần.

Đọc lướt ảnh

- : đây là biểu tượng vào chế độ đọc lướt ảnh.

- Trước khi đọc lướt ảnh, khoảng thời gian giữa 2 lần phát ảnh phải được cài đặt.

- : Khi bạn chọn biểu tượng này và nhấn phím **ENTER** Hình ảnh sẽ tự động thay đổi sau mỗi 6 giây.
- : Hình ảnh sẽ tự động thay đổi sau mỗi 12 giây.
- : Hình ảnh sẽ tự động thay đổi sau mỗi 18 giây.



Chú ý

- Tùy thuộc vào kích thước của tập tin mà thời gian thay đổi giữa các hình ảnh có thể khác nhau.
- Nếu bạn không ấn bất kỳ phím nào, chế độ đọc lướt ảnh sẽ tự động bắt đầu sau 10 giây.

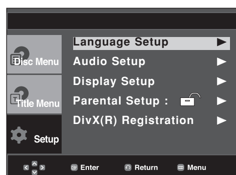
Dĩa CD-R JPEG

- Chỉ phát được các tập tin có phần đuôi mở rộng là ".jpg" và ".JPG".
- Nếu dĩa không đóng, sẽ mất nhiều thời gian hơn để khởi động và không phải tất cả các tập tin được ghi trên dĩa đều được phát.
- Chỉ phát được các dĩa CD-R chứa tập tin JPEG theo định dạng ISO 9660 và Joliet.
- Tên của tập tin JPEG không được vượt quá 8 ký tự, không có khoảng trắng và các ký tự đặc biệt (. / = +).
- Máy cũng có thể phát dĩa đa phần được chép một cách liên tục. Nếu có một đoạn trắng trên dĩa thì máy chỉ có thể phát được những đoạn trước đoạn trắng.
- Một dĩa CD có thể lưu được nhiều nhất là 3000 hình ảnh.
- Nên sử dụng các dĩa CD hình Kodak.
- Khi phát dĩa CD hình Kodak, chỉ phát được các tập tin JPEG trong các thư mục hình ảnh.
- Dĩa CD hình Kodak: các tập tin JPEG trong thư mục hình ảnh có thể được phát tự động.
- Dĩa CD hình Konica: nếu bạn muốn xem hình, chọn các tập tin JPEG trong cây thư mục.
- Dĩa CD hình Fuji: nếu bạn muốn xem hình, chọn các tập tin JPEG trong cây thư mục.
- Dĩa CD hình QSS: máy có thể không phát được dĩa CD hình QSS.
- Nếu 1 dĩa chứa nhiều hơn 500 tập tin thì máy chỉ phát được 500 tập tin JPEG mà thôi.
- Nếu 1 dĩa có hơn 500 thư mục thì chỉ có các tập tin JPEG trong 500 thư mục được phát.

THAY ĐỔI MỤC CÀI ĐẶT

Sử Dụng Mục Cài Đặt

Mục cài đặt cho phép bạn chọn lựa những ngôn ngữ khác nhau theo sở thích của bạn, cài đặt chức năng khóa trẻ em và điều chỉnh máy theo loại màn hình TV mà bạn có.
Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU** trên bộ điều khiển từ xa. Dùng phím ▲/▼ để chọn mục setup, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER.**



Language Setup: cài đặt ngôn ngữ.
Audio Setup: cài đặt các tùy chọn âm thanh.
Display Setup: Cài đặt các tùy chọn hiển thị. Dùng để chọn loại màn hình hiển thị mà bạn muốn xem và các tùy chọn hiển thị khác.
Parental Setup: Cài đặt chức năng khóa trẻ em. Cho phép người sử dụng cài đặt mức độ cần thiết để ngăn trẻ em xem các loại phim ảnh không thích hợp như phim bạo lực, phim người lớn.
DivX(R) Registration : Dùng mã đăng ký để đăng ký máy DVD này với DivX (R) Video theo định dạng được yêu cầu. Xem chi tiết ở địa chỉ www.divx.com/vod.

Ấn phím ▲/▼ để chọn các đặc tính khác nhau trong mục MENU. Ấn phím ▶ hoặc **ENTER** để vào các đặc tính con.
Để màn hình cài đặt biến mất sau khi cài đặt, ấn phím **MENU** một lần nữa.

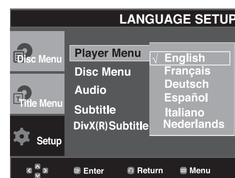
Chú ý
Tùy thuộc vào loại dĩa, một số chức năng trong mục cài đặt sẽ không hoạt động.

Cài Đặt Chức Năng Ngôn Ngữ

Sau khi bạn đã cài đặt ngôn ngữ máy, ngôn ngữ dĩa, ngôn ngữ âm thanh và ngôn ngữ phụ đề, nội dung sẽ hiển thị theo ngôn ngữ bạn cài đặt khi bạn xem phim.

Cài đặt ngôn ngữ máy

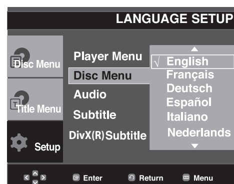
1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Player Menu**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
5 . Ấn phím ▲/▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.



Cài Đặt Ngôn Ngữ Dĩa

Chức năng này chỉ thay đổi ngôn ngữ các ký tự của màn hình mục lục dĩa.

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Disc Menu**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
5 . Ấn phím ▲/▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
- Nếu ngôn ngữ bạn chọn không được ghi trên dĩa, ngôn ngữ gốc được ghi sẽ được chọn.
- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.



Viet Nam

Chọn Ngôn Ngữ Âm Thanh

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.

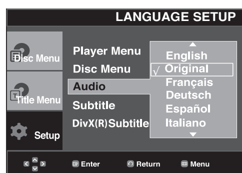
2 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

3 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

4 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Audio**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

5 . Ấn phím ▲/▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER.**

- Chọn "Original" nếu bạn muốn phát nguyên gốc ngôn ngữ âm thanh đã được ghi trên dĩa
- Nếu ngôn ngữ bạn chọn không được ghi trên dĩa, ngôn ngữ gốc được ghi sẽ được chọn.
- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.



Chọn Ngôn Ngữ Phụ Đề

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.

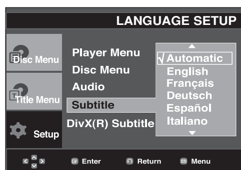
2 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

3 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

4 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Subtitle**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

5 . Ấn phím ▲/▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER.**

- Chọn "Automatic" nếu bạn muốn ngôn ngữ phụ đề hiển thị giống với ngôn ngữ âm thanh đã được cài đặt.
- Một vài dĩa có thể không chứa ngôn ngữ mà bạn chọn. Trong trường hợp đó, dĩa sẽ sử dụng ngôn ngữ cài đặt gốc.
- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục cài đặt.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.



Chọn Ngôn Ngữ Phụ Đề DivX

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.

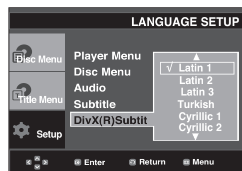
2 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

3 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

4 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **DivX Subtitle**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

5 . Ấn phím ▲/▼ để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER.**

- Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.



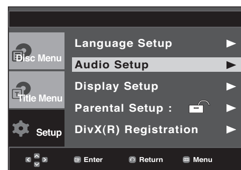
Cài Đặt Các Mục Chọn Âm Thanh

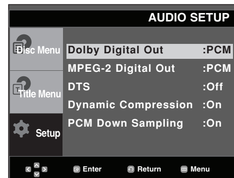
1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.

2 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

3 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Audio Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

4 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục cần cài đặt, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.





❶ Dolby Digital Out
- PCM : chuyến sang dạng âm thanh PCM (2 kênh).
- Bistream: tín hiệu ra là âm thanh vòm số thông qua ngõ ra kỹ thuật số. Sử dụng Bistream khi kết nối với bộ giải mã âm thanh vòm số .

❷ MPEG-2 Digital Out
- PCM: chuyển sang dạng âm thanh PCM (2 kênh).
- Bitstream : chuyển sang dạng MPEG-2 âm thanh số Bistream (Kênh 5.1 hoặc Kênh 8). Dùng Bistream khi sử dụng ngõ ra âm thanh kỹ thuật số.

❸ DTS
Chọn ON khi kết nối với Bộ giải mã DTS.
- Off : Khi không có tín hiệu ở ngõ ra.
- On: Ngõ ra Bitstream DTS thông qua ngõ ra kỹ thuật số.

Ghi chú
- Không có ngõ ra âm thanh analog khi bạn sử dụng dĩa âm thanh DTS.

❹ Dynamic Compression
- On: chọn chế độ Dynamic Compression
- Off: chọn mức chuẩn.

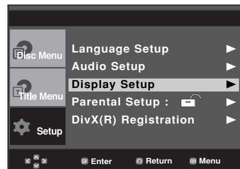
❺ PCM Down Sampling
- On: chọn mức này khi Ampli được kết nối với máy phát không tương thích với tần số 96 KHz.Trong trường hợp này, tín hiệu 96 KHz sẽ chuyển xuống 48KHz.
- Off: chọn mức này khi Ampli được kết nối với máy phát tương thích với tần số 96 KHz. Tín hiệu sẽ không thay đổi trong trường hợp này.

Chú ý:
Ngay cả khi PCM Down Sampling là Off.
- Tín hiệu âm thanh ngõ ra của một số dĩa vẫn giảm thông qua ngõ ra số.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU

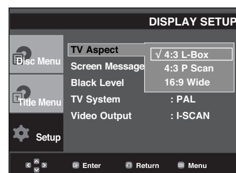
Cài Đặt Các Mục Chọn Hiển Thị

Các mục chọn hiển thị cho phép bạn cài đặt các chức năng phim ảnh khác nhau cho máy.

1 . Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
3 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Display Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.
4 . Ấn phím ▲/▼ chọn mục cần chọn, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.



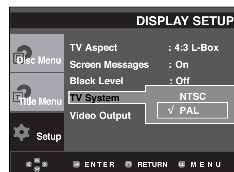
❶ **TV Aspect**
Tùy thuộc vào loại TV bạn mua, bạn có thể điều chỉnh màn hình đã được cài đặt (tỉ lệ màn hình).
- 4:3 Letter Box: khi bạn muốn xem màn hình tỉ lệ 16:9 do DVD phát mặc dù TV của bạn có tỉ lệ màn hình là 4:3. Ở chế độ này thanh đen sẽ xuất hiện ở đỉnh và đáy của màn hình.
- 4:3 Pan&Scan: khi bạn muốn xem kiểu màn hình 16:9 ở TV thông thường. (Hình ảnh ở bên trái và bên phải màn hình sẽ bị cắt).
- 16:9 Wide: khi bạn muốn xem màn hình 16:9 trên TV màn hình rộng.



❷ **Screen Messages**
Bật hoặc tắt các hộp thoại On hoặc Off.

❸ **Black Level**
Điều chỉnh độ sáng của màn hình (Bật hoặc tắt). Không hoạt động ở chế độ Progressive

❹ **TV System**
- NTSC: trong trường hợp dùng dĩa NTSC.
  - Nếu TV bạn chỉ nhận tín hiệu ngõ vào “PAL”, bạn phải chọn “PAL”. Khi bạn chọn “PAL”, tín hiệu ngõ ra có định dạng là PAL 60Hz.
  - Nếu TV bạn chỉ có hệ NTSC, bạn phải chọn là NTSC.
- PAL: trong trường hợp dùng dĩa PAL.
  - Nếu TV bạn chỉ nhận tín hiệu ngõ vào NTSC, bạn phải chọn “NTSC”.
  - Nếu TV chỉ có tín hiệu “PAL”, bạn phải chọn là “PAL”.



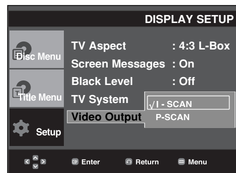
Viet Nam

❺ Video Output

- Component (I-SCAN): Lựa chọn ngõ này nếu bạn muốn kết nối với các thiết bị khác qua ngõ Component Interlace (525i).

- Component (P-SCAN): Lựa chọn ngõ này nếu bạn muốn kết nối với các thiết bị khác qua ngõ Component Progressive (525p).

● Nếu lựa chọn Yes/No trong màn hình mục lục phụ của mục Display Setup không được thực hiện trong khoảng 10 giây thì màn hình sẽ quay trở lại màn hình mục lục trước đó.



● **Tham khảo hướng dẫn sử dụng của Tivi bạn xem có hỗ trợ chức năng Progressive Scan (chế độ quét tối ưu) không. Nếu chức năng này được hỗ trợ, bạn hãy thực hiện theo như hướng dẫn để cài đặt chế độ này cho máy.**

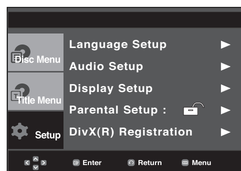
● **Nếu ngõ truyền tín hiệu hình ảnh được cài đặt không phù hợp, màn hình sẽ không có tín hiệu.**

Cài Đặt Chức Năng Khóa Trẻ Em

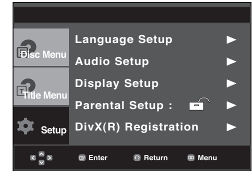
Chức năng khóa trẻ em làm việc với các dĩa DVD có các mức quản lý. Nó giúp bạn kiểm soát các loại dĩa DVD mà gia đình bạn đang xem. Thông thường có 8 mức quản lý trên một dĩa DVD.

Cài Đặt Các Mức Quản Lý

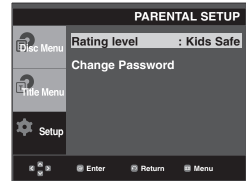
1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ▲/▼để chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ► hay phím **ENTER.**



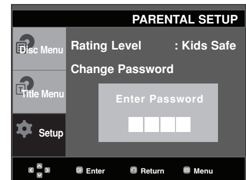
3. Ấn phím ▲/▼để chọn mục **Parental Setup**, sau đó ấn phím ► hay phím **ENTER**.



4. Ấn phím ▲/▼để chọn mục **Rating Level**, sau đó ấn phím ► hay ấn phím **ENTER**.

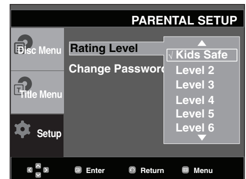


5. Nhập mật mã.
   - Mật mã mặc định trong máy bạn đã được cài đặt là 0000.



6. Ấn phím ▲/▼để chọn các cấp độ mà bạn muốn, sau đó ấn phím ► hay phím **ENTER**.

   Ví dụ: Cài đặt lựa chọn **Kids Safe.**



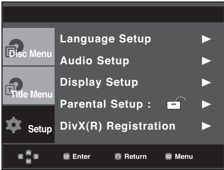
Chú ý:

- Ví dụ: nếu cài đặt mức quản lý thứ 6 trong khi dĩa có mức quản lý 7,8 thì máy sẽ không hoạt động được.

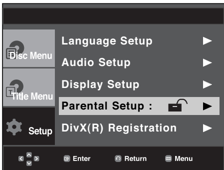
● Ấn nút MENU để thoát khỏi màn hình cài đặt.

Thay Đổi Mã Khóa

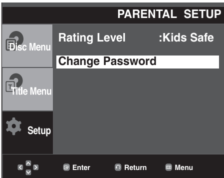
1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU.**
2. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.

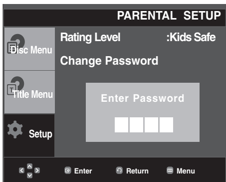


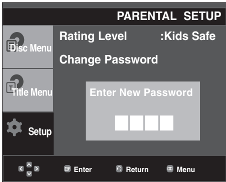
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Parental Setup**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**.



4. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Change Password**, sau đó ấn phím ▶ hoặc **ENTER**. Nhập mã khóa mới. Nhập mã khóa lại lần nữa.







Ghi chú

Nếu bạn quên mã khóa, tìm mục “Quên mã khóa” trong hướng dẫn giải quyết sự cố.

Cập Nhật Phần Mềm

Những sự cố sau đây có thể ảnh hưởng đến quy trình nâng cấp, và có thể khiến cho máy DVD bị hư hại vĩnh viễn.

• Rút dây cắm điện ra khỏi máy.
• Mất điện.
• Dĩa bẩn hoặc bị Xước.
• Mở khay dĩa trong khi máy đang chạy

Chức năng Phát lại chỉ hỗ trợ Phụ đề tiếng Anh.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào hoặc gặp sự cố nào, xin vui lòng liên hệ với Trung tâm Bảo dưỡng SAMSUNG và đại lý gần nhất.

Cách thức tiến hành nâng cấp dĩa

Ghi tệp đã được tải xuống vào một dĩa CD-R hoặc dĩa CDRW trắng, sử dụng các cài đặt sau đây:

1. Tải tệp cập nhật phần mềm từ Địa chỉ Internet của Samsung (http://www.samsung.com).
   Kiểm tra tên Kiểu máy DVD của bạn ở phía sau, tải một tệp xuống sử dụng cửa sổ
2. Ghi tệp lên dĩa sử dụng ổ CD-R trên máy tính của bạn để ghi tệp lên dĩa. Tên tệp cập nhật phần mềm: **NP7CA .rom Không thay đổi tên tệp.** Nếu bạn thay đổi tên tệp, Máy DVD sẽ không nhận CD-R cập nhật.

Chú ý

•Chương trình Ứng dụng Khuyến nghị
- Nero Burning / Easy CD Creator.. v.v..

•Tuỳ chọn
- Chế độ Đa phiên; Không Đa phiên
- Đóng CD hoặc Kiểm tra lần cuối CD

Quy trình Cập nhật

1. Đưa dĩa CD-R cập nhật cùng với chứa nội dung cập nhật phần mềm. Thời gian chạy dĩa cập nhật sẽ mất khoảng 10 giây.
2. sẽ xuất hiện tại vị trí trên cùng bên trái màn hình.

READING

3. và xuất hiện lần lượt tại cùng vị trí đó khoảng 30 giây trong quá trình cập nhật vi chương trình.

ERASE
RETR 00

4. Trên màn hình sẽ hiển thị nếu cập nhật kết thúc thành công.

DONE
RETR 00

5. Lấy dĩa ra sử dụng nút khi máy bật lên.
6. Cập nhật Vi chương trình kêt thúc. Bật máy của bạn lên.

Code Ver :xxxxx
Servo Ver:xxxxx

• Để kiểm tra phiên bản mới như trên, bấm nút **INFO** sau khi mở khay dĩa.

Chú ý

Thông tin hiển thị có thể thay đổi tuỳ theo phiên bản được cập nhật và không cần thông báo.

Giải Quyết Sự Cố

Khi gặp sự cố, bạn nên kiểm tra lại theo như hướng dẫn bên dưới trước khi liên hệ trung tâm bảo hành:

Vấn đề	Kiểm tra	Trang
Máy không hoạt động khi dùng Bộ Điều Khiển Từ Xa.	• Kiểm tra Pin trong BĐKTX. Có thể cần phải thay Pin mới. • Khoảng cách giữa BĐKTX với máy có vượt quá 20 feet. • Tháo Pin và ấn giữ các phím khoảng một vài phút để làm khô ráo các vi mạch bên trong Bộ Điều Khiển Từ Xa. Lắp Pin và kiểm tra lại xem nó có hoạt động tốt không.	3
Dĩa không hoạt động.	• Kiểm tra xem nhãn Dĩa có hướng lên. • Kiểm tra số vùng của Dĩa DVD	5
Âm thanh kênh 5.1 không được mô phỏng.	• Âm thanh kênh 5.1 chỉ được mô phỏng khi xảy ra các điều kiện sau: 1) Máy DVD được kết nối với hệ thống âm thanh tương thích. 2) Dĩa phải được ghi âm thanh ở chế độ kênh 5.1. • Kiểm tra bên ngoài Dĩa có dán nhãn “5.1ch”. • Kiểm tra hệ thống âm thanh có được kết nối và hoạt động tốt. • Trong mục SETUP, mục Output Audio có được cài đặt là Bistream chưa?	14 25~26
Biểu tượng ⊘ hiển thị trên màn hình.	• Chức năng không hoạt động vì: 1. Phần mềm của DVD giới hạn chức năng này. 2. Phần mềm DVD không hỗ trợ chức năng này (Ví dụ: góc phát). 3. Chức năng không có giá trị tại thời điểm hiện tại. 4. Bạn yêu cầu số tựa đề, chương hoặc thời gian nhưng không có trong dĩa.	
Mục lục dĩa không có.	• Kiểm tra dĩa có mục lục hay không?	
Chế độ phát khác mục chọn trong Setup Menu.	• Một vài chức năng được chọn trong Setup Menu không hoạt động đúng nếu dĩa được ghi không đúng với chức năng.	24~28
Tỉ lệ màn hình không thay đổi.	• Tỉ lệ màn hình đã cố định trên DVD của bạn.	26~27
Không có tiếng.	• Chắc rằng bạn đã chọn đúng Digital Output trong mục Audio Options.	25~26
Màn hình không hiển thị.	• Ấn phím ►►I (ở mặt trước máy) trong khoảng 5 giây khi không có dĩa trong máy. Tất cả các chế độ cài đặt sẽ trở về chế độ cài đặt ban đầu.	14
Quên mật mã.	• Ấn phím ►►I (ở mặt trước máy) trong khoảng 5 giây khi không có dĩa trong máy. Tất cả các chế độ cài đặt bao gồm cả mã khóa sẽ trở về chế độ cài đặt ban đầu. Không sử dụng chức năng này khi không thực sự cần thiết.	27~28
Các vấn đề khác.	• Mở phần mục lục và tìm từng phần trong sách hướng dẫn cách giải quyết vấn đề hiện tại, thực hiện theo đúng hướng dẫn một lần nữa. • Nếu vẫn không giải quyết được vấn đề, vui lòng liên lạc với trung tâm bảo hành gần nhất.	
Hình ảnh bị nhiễu hay bị móp méo.	• Kiểm tra dĩa có bẩn hay bị trầy, sướt hay không. • Lau chùi dĩa.	2

Đặc Tính Kỹ Thuật

TỔNG QUÁT	Nguồn điện sử dụng	AC 110-240 V, 60/50 Hz
	Công suất	9 W
	Trọng lượng	1.7 Kg
	Kích thước	360mm (W) X 203mm (D) X 37mm (H)
	Nhiệt độ hoạt động	+5°C to +35°C
	Độ ẩm yêu cầu	10 % to 75 %
DĨA	DVD (DIGITAL VERSATILE DISC)	Tốc độ đọc: 3.49 - 4.06 m/giây. Thời gian phát xấp xỉ (dĩa 1 mặt) : 135 phút.
	CD : 12Cm (COMPACT DISC)	Tốc độ đọc: 4.8 - 5.6 m/giây. Thời gian phát tối đa: 74 phút.
	CD : 8Cm (COMPACT DISC)	Tốc độ đọc: 4.8 - 5.6 m/giây. Thời gian phát tối đa: 20 phút.
	VCD : 12Cm	Tốc độ đọc: 4.8 - 5.6 m/giây. Thời gian phát tối đa: 74 phút (Video + Audio).
NGÕ RA HÌNH	Ngõ Composite	1 Kênh: 1.0 Vp-p (75 Ω load)
	Ngõ Component	Y : 1.0 Vp-p (75 Ω load) Pr : 0.70 Vp-p (75 Ω load) Pb : 0.70 Vp-p (75 Ω load)
NGÕ RA TIẾNG	2 kênh	L(1/L), R(2/R)
	*Tần số	48 kHz Sampling: 4 Hz to 22 kHz 96 kHz Sampling: 4 Hz to 44 kHz
	*Mức sống động	100 dB

*: Đặc tính kỹ thuật tiêu chuẩn.

- Công ty điện tử SAMSUNG có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật trên mà không cần phải báo trước.
- Kích thước và trọng lượng máy chỉ mang tính tương đối.

DỊCH VỤ BẢO HÀNH HẬU MÃI

Nếu có sự khác lạ được phát hiện khi máy đang hoạt động, xin quý khách vui lòng liên lạc ngay vớ đại lý phân phối hoặc trung tâm bảo hành gần nhất để yêu cầu được giúp đỡ.

Region	Country	Customer Care Center	Web Site
North America	CANADA	1-800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/ca
	MEXICO	01-800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/mx
	U.S.A	1-800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com
Latin America	ARGENTINE	0800-333-3733	www.samsung.com/ar
	BRAZIL	0800-124-421 4004-0000	www.samsung.com/br
	CHILE	800-726-7864 (SAMSUNG)	www.samsung.com/cl
	COSTA RICA	0-800-507-7267	www.samsung.com/latin
	ECUADOR	1-800-10-7267	www.samsung.com/latin
	EL SALVADOR	800-6225	www.samsung.com/latin
	GUATEMALA	1-800-299-0013	www.samsung.com/latin
	JAMAICA	1-800-234-7267	www.samsung.com/latin
	PANAMA	800-7267	www.samsung.com/latin
	PUERTO RICO	1-800-682-3180	www.samsung.com/latin
	REP. DOMINICA	1-800-751-2676	www.samsung.com/latin
	TRINIDAD & TOBAGO	1-800-7267-864	www.samsung.com/latin
	VENEZUELA	0-800-100-5303	www.samsung.com/latin
	COLOMBIA	01-8000112112	www.samsung.com.co
Europe	BELGIUM	02 201 2418	www.samsung.com/be
	CZECH REPUBLIC	844 000 844 Distributor pro Českou republiku : Samsung Zrt., česka organizační složka Vyskočilova 4, 14000 Praha 4	www.samsung.com/cz
	DENMARK	38 322 887	www.samsung.com/dk
	FINLAND	09 693 79 554	www.samsung.com/fi
	FRANCE	3260 SAMSUNG or 08 25 08 65 65 (€ 0,15/Min)	www.samsung.com/fr
	GERMANY	01805 - 121213 (€ 0,14/Min)	www.samsung.de
	HUNGARY	06-80-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/hu
	ITALIA	800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/it
	LUXEMBURG	0032 (0)2 201 24 18	www.samsung.lu
	NETHERLANDS	0900 20 200 88 (€ 0,10/Min)	www.samsung.com/nl
	NORWAY	231 627 22	www.samsung.com/no
	POLAND	0 801 801 881	www.samsung.com/pl
	PORTUGAL	80 8 200 128	www.samsung.com/pt
	SLOVAKIA	0800-SAMSUNG (726786)	www.samsung.com/sk
	SPAIN	902 10 11 30	www.samsung.com/es
	SWEDEN	08 585 367 87	www.samsung.com/se
	U.K	0870 SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/uk
	Republic of Ireland	0818 717 100	www.samsung.com/uk
	Switzerland	0800-7267864	www.samsung.com/ch
CIS	RUSSIA	8-800-200-0400	www.samsung.ru
	KAZAHSTAN	8-800-080-1188	www.samsung.kz
	UZBEKISTAN	8-800-120-0400	www.samsung.uz
	UKRAINE	8-800-502-0000	www.samsung.com/ur
	LITHUANIA	8-800-77777	www.samsung.lt
	LATVIA	800-7267	www.samsung.com/lv/index.htm
	ESTONIA	800-7267	www.samsung.ee
Asia Pacific	AUSTRALIA	1300 362 603	www.samsung.com/au
	CHINA	800-810-5858, 010-6475 1880	www.samsung.com.cn
	HONG KONG	3698 - 4698	www.samsung.com/hk
	INDIA	3030 8282 1800 110011	www.samsung.com/in
	INDONESIA	0800-112-8888	www.samsung.com/id
	JAPAN	0120-327-527	www.samsung.com/jp
	MALAYSIA	1800-88-9999	www.samsung.com/my
	PHILIPPINES	1800-10-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/ph
	SINGAPORE	1800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/sg
	THAILAND	1800-29-3232 02-689-3232	www.samsung.com/th
	TAIWAN	0800-329-999	www.samsung.com/tw
	VIETNAM	1 800 588 889	www.samsung.com/vn
Middle East & Africa	SOUTH AFRICA	0860 7267864 (SAMSUNG)	www.samsung.com/za
	U.A.E	800SAMSUNG (7267864) 8000-4726	www.samsung.com/mea



DỊCH VỤ BẢO HÀNH HẬU MÃI SAMSUNG

Nếu có sự khác lạ được phát hiện khi máy đang hoạt động,
xin quý khách vui lòng liên lạc ngay với đại lý phân phối hoặc
trung tâm bảo hành gần nhất để yêu cầu được giúp đỡ

☎ 1 800 588 889/www.samsung.com/vn

AK68-01384Y(01)